

tay quyền lực thiết lập trật tự kinh tế và luật lệ căn bản cũng tham gia vào quá trình này.

Như chúng ta đã biết, thị trường cung cấp cả 2 phương tiện là phong vũ biểu đo lường đầu tiên sự thành công của công ty, đồng thời cũng là kim chỉ nam cho các hành động cần thiết để có thể tồn tại trong môi trường cạnh tranh.

Thông thường, việc tham gia thị trường của chính phủ không diễn ra nơi mua bán trao đổi hàng hoá (Market place) mà được diễn ra trong các cuộc thương lượng hay đàm phán tay đôi giữa công ty đa quốc gia và nước chủ nhà, cũng nơi này quá trình kinh tế và chính trị diễn ra đồng thời.

Do đó quyết định tài chính của công ty đôi khi còn bao gồm cả những nhân tố chính trị và phi kinh tế.

6. Rủi ro chính trị:

Trong những tình huống xảy ra những vấn đề chính trị bất lợi, chính phủ có thể áp đặt quyền lực tối cao lên tài sản của công ty như trưng dụng, sung công mà không có một khoản bồi thường nào. Qua thực tế, ngay cả nhân mạng cũng không được bảo đảm. Một số đại diện của các công ty đa quốc gia đã bị bắt làm con tin tại Iraq và Kuwait trong thời kỳ chiến tranh vùng Vịnh là một ví dụ điển hình.

Những nhân tố trên đã góp phần gây nên sự khó khăn phức tạp cho việc điều hành nói chung và quản lý tài chính của một công ty đa quốc gia. Nó cũng góp phần gia tăng mức độ rủi ro trong kinh doanh của các công ty này.

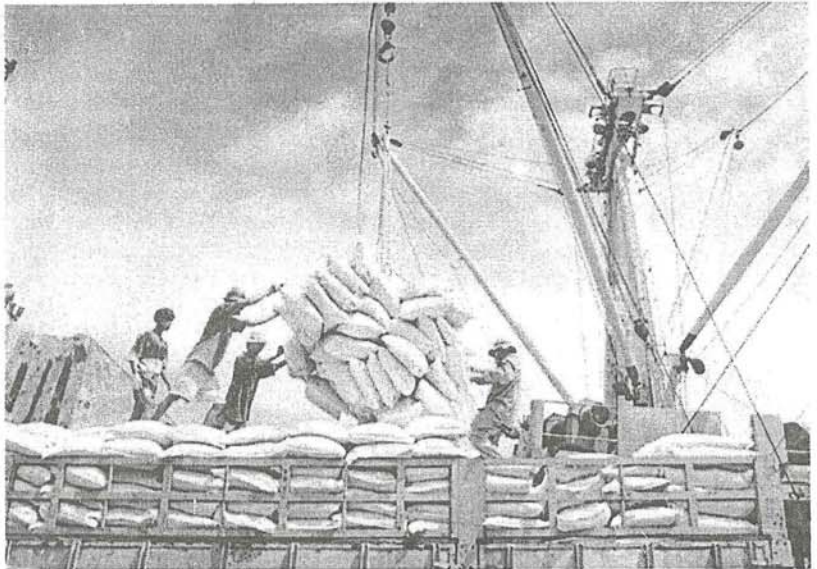
Nhưng dầu sao, triển vọng tìm kiếm lợi nhuận cao cùng những ưu thế về kinh tế chính trị kèm theo cũng đáng để cho các nhà lãnh đạo công ty đa quốc gia chịu đối đầu với thử thách của khó khăn cũng như chấp nhận rủi ro.

Đối với họ, chính khó khăn phức tạp trên thương trường quốc tế lại là một môi trường học hỏi rất tốt. Và nếu không được gì, họ cũng đã được sống với môi trường đó và rút ra những bài học vô cùng quý báu ■

Việt Nam cần sớm có thị trường giao sau cho nông sản hàng hóa

Thạc sĩ ĐÀO VŨ HOÀI GIANG

Ảnh Diệp Đức Minh



Nguồn gốc

Theo nhiều nhà nghiên cứu thì thị trường giao sau có nguồn gốc hình thành từ rất sớm ở nhiều nước trên thế giới. Tại Mỹ vào những thập niên đầu thế kỷ 19, do công nghiệp đã có sự tăng trưởng, tạo nhiều phát minh mới về máy móc nông nghiệp giúp cho sản xuất ngũ cốc đạt năng suất cao; vì sản xuất nông nghiệp mang tính thời vụ nên sản lượng tăng đột biến vào mùa thu hoạch, tất cả những điều đó gây nên tình trạng cung vượt cầu làm cho giá cả giảm mạnh trên thị trường tiêu thụ. Để có thể bán được sản phẩm, những người nông dân khắp nước Mỹ đã tập trung về thành phố Chicago trung tâm thương mại bậc nhất thời bấy giờ để tiêu thụ sản phẩm của mình. Tuy nhiên, vào thời điểm đó phương tiện vận chuyển khó khăn, hệ thống xe lửa mà sau này trở thành phương tiện vận chuyển hàng hoá chủ yếu vẫn chưa ra đời, hệ thống kho bãi dùng để lưu

trữ hàng hoá thiếu thốn, tình trạng đó đã làm cho người nông dân phải chịu nhiều tổn thất và tốn kém. Mặt khác, do lượng hàng hoá lúa mì tập trung về thành phố Chicago quá lớn, các nhà buôn tìm mọi cách để được mua với giá rẻ hơn, người nông dân bị buộc vào thế phải bán sản phẩm của mình với giá thấp hơn mức giá mong đợi.

Để tránh tình trạng trên, người ta đã tìm đến một hình thức mua bán mới, đó là trước thời điểm thu hoạch, người mua và người bán đã gặp nhau để thoả thuận giá cả, số lượng hàng hoá, phương thức giao nhận và phương thức thanh toán sẽ được tiến hành trong tương lai. Những vấn đề thoả thuận được thể hiện cụ thể trong những loại văn bản có tính pháp lý, đó là các hợp đồng mua bán. Với hình thức mua bán này, một loại hình thị trường mua bán mới đã được hình thành, đó là thị trường giao sau (TTGS). Như vậy: "Thị trường hàng hoá giao sau là thị trường không phải là nơi

mua bán hàng hoá trực tiếp, giao nhận ngay, mà là nơi tiến hành các giao dịch, ký kết các hợp đồng về mua bán, việc giao nhận và thanh toán sẽ được tiến hành vào một thời điểm xác định trong tương lai". Tại đây, người nông dân tránh được những rủi ro trong những lúc cung vượt cầu và những khó khăn khi phải vận chuyển sản phẩm của mình đến nơi tiêu thụ, người mua có thể chủ động được lượng hàng hoá kinh doanh và tăng cường được lợi ích mỗi khi hàng hoá trở nên khan hiếm.

Cùng với nền kinh tế ngày càng phát triển, lưu thông hàng hoá ngày càng được đẩy mạnh, yêu cầu về tiêu thụ hàng hoá ngày càng cao, do vậy mà TTGS ngày càng được mở rộng và hoàn thiện. Vào năm 1948 Sở giao dịch (SGD) tại thành phố Chicago ra đời, có tên gọi là The Chicago Board of Trade (CBOT). Đến năm 1865, CBOT hoàn thiện thêm những quy định cụ thể có tính bắt buộc về giao dịch như độ lớn của hợp đồng, chất lượng, phương thức thanh toán, phương thức giao nhận hàng hoá và những quy định về tổ chức và hoạt động khác của Sở giao dịch. Chính vì vậy, thời điểm này được xem như là cột mốc đánh dấu sự ra đời một cách khá hoàn chỉnh của thị trường giao sau tại Mỹ.

Ngày nay, ở nước Mỹ cũng như nhiều nước phát triển và đang phát triển trên thế giới, TTGS đã phát triển đến mức khá hoàn hảo, phát huy nhiều lợi thế của của một phương thức mua bán hiện đại, làm tăng thêm nền văn minh thương mại thế giới. Ở đây, hàng hoá được trao đổi rất phong phú, sản phẩm không chỉ được tạo ra từ các ngành sản xuất vật chất mà còn có cả các loại chứng khoán, ngoại tệ và những loại hàng hóa khác. Tất cả mọi hợp đồng mua bán hàng hóa đều được diễn ra tập trung và chịu sự quản lý và giám sát của Sở giao dịch. Các hoạt động của các Sở giao dịch đã tạo ra những phương thức bảo vệ hữu hiệu cho việc mua bán hàng hóa với khối lượng lớn, cung ứng nhiều loại hình dịch vụ mới, tránh

được những tổn thất, rủi ro do tác động bởi quan hệ cung cầu ngay cả những khi trật tự kinh tế thế giới có sự biến động. Vì vậy, Sở giao dịch có thể được xem như trái tim của thị trường giao sau.

Thị trường giao sau ở VN

Ở VN, sau hơn 20 năm đổi mới, nền kinh tế có nhiều tiến bộ vượt bậc, tuy nhiên khó khăn lớn nhất hiện nay đối với sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn vẫn là chưa có thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp một cách ổn định và bình đẳng. Người sản xuất đang phải gánh chịu rất nhiều rủi ro thường xuyên đến từ nhiều phía. Đây chính là thách thức lớn nhất đối với nền sản xuất nông nghiệp nước nhà, không chỉ trong hiện tại mà ngay trong cả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước VN có nhiều chủ trương hướng tới việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, tiếp tục tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường, thúc đẩy sự hình thành phát triển các loại thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản trong và ngoài nước, khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hoá, nhằm gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản hàng hoá để phát triển sản xuất ổn định và bền vững.

Để biến chủ trương của Đảng thành hiện thực, Quốc hội VN cũng đã ban hành bộ Luật thương mại số 36/2005/QH11, trong đó quy định cụ thể hoạt động mua bán hàng hoá với số lượng nhất định phải qua SGD hàng hoá. Chính phủ đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức và mở rộng thị trường bán buôn, hình thành hệ thống các chợ đầu mối khu vực. năm 2002, Thủ tướng Chính Phủ cũng đã ban hành Quyết định số 80 về chính sách khuyến khích tiêu thụ NSHH thông qua hợp đồng đã góp phần thúc đẩy thị trường trong nước lưu thông hàng hóa thuận lợi; đối với thị trường nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước VN đã

cho phép Ngân hàng kỹ thương VN (Techcombank) được đóng vai trò môi giới giữa các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong nước với đối tác nước ngoài tại các sàn giao dịch trên thế giới. Nhờ đó, các nhà xuất khẩu dần chủ động được các quan hệ mua bán, hạn chế được rủi ro về biến động giá cả, ổn định được doanh thu từ giao dịch giao sau.

Với những chủ trương mang tính định hướng tích cực nêu trên đã làm cho thị trường tiêu thụ nông sản trong và ngoài nước có sự chuyển biến tích cực, nhiều mặt hàng công nghiệp, nông nghiệp và thủy sản của VN đang dần có chỗ đứng trên thị trường thế giới.

Tuy có những chính sách mang tính đột phá như vậy, song về tổng thể vẫn chưa tạo được thị trường ổn định và vững chắc, mọi giải pháp về thị trường tiêu thụ hàng hóa nông sản VN vẫn là những giải pháp mang tính tình thế nhiều hơn là sự phát triển bền vững, việc thực hiện chủ trương tiêu thụ hàng hóa nông sản theo quyết định 80 của Thủ tướng Chính phủ đạt hiệu quả thấp, việc tiêu thụ sản phẩm hàng hóa trong nông nghiệp nông thôn vẫn theo tính cách truyền thống, lạc hậu, thiếu tầm cao so với nền văn minh thương mại thế giới và khu vực.

Để có được một thị trường tiêu thụ hàng hóa nông sản, ổn định vững chắc, văn minh và hiện đại, Nhà nước cần sớm biến những chủ trương chính sách mang tính định hướng thành dự án cụ thể cho việc xây dựng được một thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa mang tính chiến lược lâu dài. Đó là thị trường hàng hóa giao sau phù hợp với thông lệ buôn bán quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn theo hướng CNH - HĐH, góp phần nâng cao vị thế của VN trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Khi đã có TTGS hoàn chỉnh, thông qua hoạt động của Sở giao dịch, Nhà nước có thể nắm chắc các diễn biến của thị trường, dự đoán chính xác chiều hướng phát triển trong tương lai của nền kinh tế, từ

đó có thể đề ra các chính sách, giải pháp thích hợp cho sự phát triển. Các doanh nghiệp sản xuất trong nước và xuất khẩu, có thể chủ động trong việc tìm và chọn đối tác phù hợp, chủ động về số lượng, chất lượng và giá cả. Với người sản xuất, chủ động đầu ra cho sản phẩm, giảm thiểu rủi ro mỗi khi thị trường có sự biến động, yên tâm đầu tư cho sản xuất và có điều kiện để tập trung vào việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Như vậy, việc xây dựng và hoàn thiện sớm thị trường giao sau cho nông sản hàng hoá VN là một đòi hỏi cấp bách và là xu thế tất yếu không những để đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế hàng hoá ngày càng phát triển, mà còn chủ động để đứng vững và đi lên trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Giải pháp kiến nghị

Để làm được việc nêu trên, trước mắt cần cần có một hành lang pháp lý và một hệ thống tổ chức điều hành hữu hiệu. Với ý nghĩa đó, trong phạm vi bài viết này chúng tôi kiến nghị:

- Một là, Chính phủ cần sớm ban hành quyết định cụ thể về việc hình thành các tổ chức quản lý và hoạt động của TTGS của VN. Tổ chức bộ máy quản lý gồm có: Ủy ban quốc gia về quản lý TTGS. Ủy ban này có thể là một bộ phận trực thuộc Bộ thương mại. Trong tương lai có thể phát triển cao hơn nếu như tình hình kinh tế - xã hội có sự đòi hỏi bức thiết. Tổ chức các sở giao dịch, bước đầu chỉ nên hình thành các SGD ở các khu vực, vùng có vai trò là trung tâm kinh tế. Ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch.

- Hai là, tiếp tục hoàn thiện các chương trình, tiêu chuẩn quốc gia về chất lượng nông sản hàng hoá những sản phẩm chủ lực, sớm tiến hành sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn do VN đã ban hành và tiến tới xây dựng các bộ tiêu chuẩn mới phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

- Ba là, Nhà nước sớm ban hành hệ thống các văn bản quy định về

hoạt động mua bán trên TTGS, về các chuẩn mực về chế độ hạch toán kế toán, phí và lệ phí trong giao dịch trên TTGS, các chính sách về thuế, phí, thủ tục hành chính theo hướng dẫn được luật hoá nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho TTGS hoạt động có hiệu quả.

- Bốn là, cần sửa đổi, bổ sung một số quy định về hợp đồng tiêu thụ nông sản theo Quyết định 80, đưa hoạt động mua bán theo Quyết định 80 dần chịu sự quản lý của các Sở giao dịch, đồng thời cần thiết bổ sung thêm những quy định về biện pháp chế tài đối với những hành vi vi phạm hợp đồng nhằm tăng cường nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên tham gia hợp đồng.

- Năm là, sớm hoàn thiện các chính sách kinh tế vĩ mô đối với nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng đầu tư phát triển đi đến hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông nghiệp, chủ yếu là các công trình thủy lợi, giao thông, thúc đẩy quá trình điện khí hoá, cơ giới hoá nông nghiệp đưa sản xuất nông nghiệp lên bước phát triển toàn diện, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sản xuất sản phẩm nông lâm ngư nghiệp theo hướng chất lượng cao.

- Sáu là, nhanh chóng hoàn thành quy hoạch tổng thể sản xuất nông nghiệp, hoạch định các vùng sản xuất chuyên canh, nhất là vùng chuyên canh nguyên liệu tập trung: lúa gạo, cà phê, cao su, tiêu, các loại cây công nghiệp và cây ăn trái khác để có chính sách đầu tư, khuyến khích hình thành và phát triển khu sản xuất liên hợp, khép kín, chế biến nguyên liệu tại chỗ nhằm giảm giá thành sản phẩm nâng cao năng lực cạnh tranh của từng loại sản phẩm.

- Bảy là, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào các khâu sản xuất nhằm tăng chất lượng của sản phẩm nông nghiệp đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và thoả mãn các tiêu chuẩn về chất lượng nông sản hàng hoá mua bán trên sàn giao dịch của TTGS.

- Tám là, coi trọng khâu tổ chức

lại sản xuất, xác lập vai trò kinh tế hợp tác xã trong quá trình tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng kinh tế hiện nay hoặc thông qua giao dịch mua bán tại các sở giao dịch khi TTGS đi vào hoạt động. Sửa đổi, bổ sung chính sách phát triển các loại hình tổ chức sản xuất nông nghiệp như kinh tế Hợp tác xã, kinh tế trang trại... làm cơ sở cho hoạt động của TTGS các loại hàng hóa nông sản..

- Chín là, Nhà nước cần xúc tiến mạnh mẽ hoạt động đàm phán cấp chính phủ nhằm ổn định và mở rộng thị trường tiêu thụ ngoài nước theo hướng đa dạng hoá, đa phương hoá; bảo đảm thị trường đầu ra cho NSHH sản xuất trong nước bằng việc khuyến khích thực hiện nghiêm túc chủ trương tiêu thụ NSHH thông qua ký kết hợp đồng kinh tế. Tổ chức lại khâu bán buôn, từng bước hình thành các trung tâm giao dịch, sàn giao dịch theo phương thức đấu giá đối với một số mặt hàng đã đạt trình độ sản xuất với khối lượng lớn và chất lượng đảm bảo.

Công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước ta là cả một quá trình được tiếp diễn lâu dài và liên tục, do vậy, việc hình thành và phát triển TTGS là một trong những mắt xích của quá trình đổi mới ấy, hy vọng rằng những vấn đề đặt ra ở bài viết này sẽ được góp vào tiếng nói chung hầu làm cho "Ý Đảng, lòng dân" sớm trở thành hiện thực ■

Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học Kinh Tế TP Hồ Chí Minh (2001), Giáo trình Tài chính quốc tế, Nhà xuất bản Thống Kê, TP.HCM.
2. Viện khoa học tài chính (2003), Các giải pháp tài chính mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản hàng hoá, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
3. Viện Nghiên cứu Thương mại (2000), Thị trường hàng hoá giao sau, Nhà xuất bản Lao Động, Hà Nội.
4. PGS.TS Nguyễn Văn Nam (1999), Thị trường hàng hoá giao sau về việc triển khai xây dựng tại VN, Viện nghiên cứu thương mại, Hà Nội.
5. Franklin R. Edwards, Cindy W. Ma (1992), Futures & Options, McGraw-Hill International Editions, Singapore.
6. Wayne D. Purcell (1991), Agricultural Futures and Options- Principles and Strategies, Prentice Hall, Inc., New Jersey, USA.